

## THẢO LUẬN NHÓM CÁN BỘ

Người điều hành: Lưu Bích Ngọc

Địa điểm: Xã Võ Ninh, Huyện Quảng Ninh, Quảng Bình

Thành phần tham dự:

1. Cán bộ Phòng Tài nguyên huyện Quảng Ninh
2. Cán bộ phụ trách vấn đề nông nghiệp xã Võ Ninh
3. Cán xã Võ Ninh (Địa chính?)

### NỘI DUNG

H: Ở phòng địa chính cấp huyện tức là phòng tài nguyên môi trường thì có gặp vấn đề gì trong điều hành quản lý hay không?

Đ1: Thực ra cũng ổn định rồi, theo luật đất đai thì không ai đòi lại đất, đã là xã nào thì giao cho xã ấy thì họ thực hiện, từ cách quản lý, sử dụng, điều hành thì theo khuôn viên của họ. Từ a – z đều do xã ấy điều hành hết, không liên quan đến xã khác. Tức là họ điều hành toàn bộ.

H: Vậy ở xã kia không liên quan gì ạ?

Đ 2: Không liên quan gì tới xã kia, chỉ có liên quan đến nhưng khi cấp giấy chứng nhận sử dụng đất thì hai xã có liên kết với nhau để thực hiện.

Đ 3: Có một vấn đề ở Võ Ninh là đất sản xuất nông nghiệp ở trên đất của xã khác, cũng khoảng trên 100 ha, đưa cơ giới hóa vào và có hỗ trợ. Đây là một đặc thù chung của huyện.

Đ 2: Về thâm canh thì ở huyện nhiều, xã nào cũng có. Ngoài thâm canh ra thì còn có thâm cư, tuy nhiên toàn bộ sinh hoạt lại thuộc huyện Lệ Thủy. Hộ khẩu thì do Lệ Thủy quản lý nhưng đất đai thì lại ở bên Quảng Ninh.

H: Có gặp khó khăn gì trong khâu quản lý hay không?

Đ 1: Khó khăn thì gặp nhiều chứ, thực ra chúng tôi vẫn cấp giấy sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Về nhân khẩu và hộ khẩu thì quản lý khó, hơn nữa thì cơ sở hạ tầng cho các thôn bản thì khó khăn, đường điện, đường giao thông thì do bên này phụ trách. Cái đó thì ... vì dân đông nhưng đất ít, ngày xưa thì làm chài lưới, ít để ý tới nông nghiệp, về sau thì làm khó khăn hơn nên mới chuyển sang làm nông nghiệp.

H: Sản xuất nuôi trồng thủy sản mang lại hiệu quả thấp?

Đ 2: Nuôi trồng thủy sản giờ mang lại hiệu quả thấp do nước không lưu thông. Kể cả khô cũng thấp, kể cả nước lợ cũng thấp, chuyển sang trồng cũng thấp. Còn cấp giấy thì vẫn cấp thế thôi?

H: Anh đánh giá có bao nhiêu phần trăm được cấp giấy đất sử dụng nông nghiệp?

Đ 3: Cấp giấy là 100%, chỉ có sót một số thửa nào mà họ chưa đăng kí hay thôi.

H: (Chị Ngọc): Nếu mà bà con thâm canh thì do địa bàn lớn, nhưng thâm cư thì sao khi làm xong bà con không quay trở lại địa bàn hành chính cũ?

Đ 2: Lâu rồi nhưng cũng khó, ví như gia đình tôi ở đây có con nhưng đất ở bên kia đã ở lâu rồi, giờ con vẫn qua đây thì cuộc sống vẫn liên quan đến. Thứ hai thủ tục chuyển đổi cũng rắc rối lắm từ công an,... cơ bản là dân đồng ý hay không?

H: Có quá trình đổi lại địa bàn hành chính thì ở đây chưa làm được điều đó ạ?

Đ 3: Ở đây mình chưa làm được điều đó, làm sao mà làm được.

H: Vậy còn đóng góp thì họ không đóng góp cho bên mình ạ?

Đ: Gần như là không đóng góp. Ở bên kia thì họ sẽ đóng góp vì sinh hoạt cộng đồng, đường xá, điện đóm thì đóng góp xây dựng ở bên kia.

H: Người dân có một quan niệm vì bên kia nên về bên kia đóng góp, xây dựng.

Đ: Bên kia họ cũng nhiều xóm riêng chứ không phải là một, gặp khó khăn trong quản lí hành chính, đất đai, mua bán chuyển nhượng nhiều không biết thế nào nữa. Thứ ba về công tác an ninh trật tự cũng khó luôn.

H: Về cấp quản lý ở cấp huyện như thế nào?

Đ 1: Ở địa phương có ra quyết định thì chính quyền địa phương. Trận lũ này đến thì hiện ra ngay trên bản đồ thì sẽ có cách thức hệ thống thông tin chỉ đạo, quan tâm những thủy tai ở Võ Ninh. Năm nào cũng có những trận ngập lụt, cũng có nhân tai.

Đ 2: Về quy hoạch cũng cho vào đĩa hết. Quy hoạch nông thôn mới, trong đất cũng có một số vấn đề nghiêm cấm đó là trong nghị định 12 của Chính phủ về đất lúa. Thứ hai là đất rừng phong hộ, thứ ba là đất rừng đặc dụng. Trong quy hoạch cái này chẳng hạn mở rộng Ủy ban thì phải sử dụng đến đất lúa. Không mở thì quy hoạch xây dựng nông thôn mới thì cũng không được.

Đây cũng là một tồn tại mà không thể xử lý nổi, không thể cắt nông thôn mới được. Trong chỉ tiêu của huyện Quảng Ninh thì có 4 nghìn chín hoặc năm nghìn là chuyên lúa là phải giữ, nhưng chúng tôi còn hai, chúng tôi phải bớt mấy trăm lúa đi, theo...khi nghị định 42 ra đời thì không làm gì được. Chờ đến luật 2013 có hiệu lực và ngày 1/1/2015 thì đi vào thực hiện thì khi đó mới xin chủ trương của tỉnh, khi mở ra thì khó khăn. Một số xã mở ra thì cũng động đến, do nghị định thi hành của nhà nước chứ không phải riêng nhà nông.

H: Ngoài vấn đề về quy hoạch xây dựng nông thôn mới và vấn đề đất nông nghiệp thì còn có chông chéo gì? có gì bất hợp lý giữa hai vấn đề này?

Đ 1: Nó còn có vấn đề, việc xây dựng cơ sở hạ tầng, cũng như sử dụng đất nông nghiệp, trên cơ sở hiện trạng thì chúng tôi sẽ lấy ra một quỹ đất chung để xây dựng giao thông, thủy lợi, diện tích như thế nào thì tăng thêm. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới thì bên chúng tôi cũng có những vùng đất lúa, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản là được mở rộng thêm. Nhưng theo Luật đất đai thì vẫn phải điều chỉnh đất đai một số xã để phù hợp với xây dựng nông thôn mới.

H: (chị Ngọc): Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã? Tổng diện tích đất canh tác, tổng số khẩu, thu nhập bình quân?

Đ 2: Đối với xã Võ Ninh là xã đồng bằng, có vùng cát ven biển, có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hè thì nóng có gió Lào, mùa mưa thì kéo dài tháng 9 đến tháng 2 năm sau. Khu vực dân cư được phân bố theo 7 vùng, như vậy là có 7 thôn. Thôn Hậu, Văn Thượng, Thôn Tiền, Thôn Trung, Thôn Tây, Thôn Hà Thiệp và Thôn Trúc Ly. Xã có diện tích đất tự nhiên 2172, 68ha. Đất nông nghiệp có 1609,74 ha. Chiếm 74,7 % tổng diện tích, Đất sản xuất lúa là 189, 34ha, chiếm 8,71 % tổng diện tích đất tự nhiên, đất trồng cây hàng năm là 129,42 ha, chiếm 5,95% đất tự nhiên, đất trồng cây lâu năm là 1,99 ha chiếm 9% tổng đất tự nhiên. Đất nuôi trồng thủy sản 78,1 ha chiếm 3,62 %, đất rừng phòng hộ có 913, 89 ha chiếm 42,07 đất tự nhiên, đất sản xuất có 433,9 %, chiếm 19,9 đất tự nhiên, đất 412,3ha chiếm 18,97 đất tự nhiên, đất xây dựng cơ sở trụ sở, trường học 6,37 ha, chiếm 17% tổng, đất quốc phòng 26,6 ha, chiếm 1,22 % đất tự nhiên. Để phục vụ cho quốc phòng.

H: Số hộ, số khẩu như thế nào ạ?

Đ 2: Toàn xã có tổng 2310 hộ, và có 9700 khẩu. Hộ sa 1430 hộ sản xuất nông nghiệp có 3411 người hộ chiếm 73,3%. Lao động trong dịch vụ là 935 người, chiếm 20 %, số lao động đi nước 350 người chiếm gần 10%.

H: Lao động xuất khẩu thì bà con đi những đâu?

Đ 2: Thường là Hàn Quốc, Nga, Malayxia, Đài Loan. Phần lớn là do các công ty lao động Việt Nam. Phần lớn là liên hệ trực tiếp với bà con, có giấy giới thiệu của cơ quan quản lý về lao động. Tư vấn tại xã và hướng dẫn làm hồ sơ.

H: Trong những năm tới đây thì xu hướng xuất khẩu lao động ở xã sẽ như thế nào?

Đ 1: Thì thời điểm này thì cũng chững lại do suy thoái kinh tế nên thị trường lao động cũng đang dừng, người dân cũng muốn đi một số nước có thu nhập cao.

Đ 3: Người dân có xu hướng đi các nước có thu nhập cao, một số nước có thu nhập thấp như Malaysia thì ít đi.

H: Thường đi những nước có thu nhập cao thì tiền đóng nhiều, thì người dân vẫn đóng để đi ạ?

Đ 3: Trong quá trình làm hồ sơ thì họ làm thế chấp cho mình.

H: Số hộ làm nông nghiệp chiếm 70 % nông nghiệp thì bà con thường làm gì?

Đ 3: Thường thì nông nghiệp bà con sẽ cấy lúa và thường vào hai vụ. Sản xuất rau vào thực phẩm, gia vị, rau thực phẩm..., trồng thêm cây màu như khoai sắn, chăn nuôi lợn, trâu bò.

H: Gần như không có trâu bò?

Đ 2: Chỉ có 150 con trâu bò thôi. Do không có đồng cỏ thì rất ít. Đi lao động thì một ngày có thể kiếm được 200 nghìn nhưng nếu chăn một con trâu thì chỉ kiếm được mấy nghìn bạc, nếu có đồng cỏ thì họ có thể chăn nhiều thì thu nhập sẽ cao.

360 con, chủ yếu là sinh sản, sức kéo.

H: Sản xuất rượu ở đâu? Đặc điểm thế nào?

Đ 2: Truyền thống có hơn 50 % hộ nấu rượu, có hợp tác xã thu mua.

Đ 3: Trên 50% nấu rượu, cung cấp có 30 % còn lại 20% thì tự bán.

H: Có mấy hợp tác xã?

Đ 3: Hợp tác xã phục vụ cho sản xuất nông nghiệp là có 3 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, có hai thôn không có hợp tác xã nên trực tiếp bà con làm dịch vụ, có tổ quản lý để điều hành dịch vụ cho bà con sản xuất:

Đ 3: Có một hợp tác xã thương mại dịch vụ, một hợp tác xã rượu, tổng cộng có 5 hợp tác xã, hai thôn không có hợp tác xã.

Đ 2: Hợp tác xã thương mại – dịch vụ thì giữ được ổn định giá cả, bán phân bón, các nhu yếu phẩm phục vụ cho đời sống sinh hoạt cho bà con. Hợp tác này phát triển từ xưa nay.

H: Thu nhập bình quân của con ba năm trở lại đây như thế nào?

Đ 3: Thu nhập bình quân 2010 là khoảng 13 triệu, đến thời điểm này năm 2013 thì do trượt giá thì cũng 20 triệu, các tiêu chí để xây dựng nông thôn mới cũng vừa mới đạt được.

H: Hệ thống kênh mương, tưới tiêu thì có những đặc điểm như thế nào?

Đ 3: Nói chung hệ thống ngõ đường lối xóm thì chưa được kiên cố hóa bê tông. Riêng kênh mương ở đồng thì toàn bộ hợp tác xã có 7 trạm bơm phục vụ tưới và tiêu. Toàn bộ có kênh tưới là 30 km, ở xã Gia Ninh có khoảng 1000 ha. Có từ thời khai hoang. Ông Đồng cách khoảng 12 km. Vùng hai là Hàm Ninh cách Trúc Ly khoảng 2km, khoảng 26 ha, vùng nuôi trồng thủy sản 4 triệu ha.

H: Thời gian qua mỗi khi bão lũ đến thì ảnh hưởng gì?

Đ 3: Con bão số 10 đến nay thì 30 năm mới có, thời điểm đó thì cơ sở còn tạm bợ, sau 30 năm thì cơ sở hạ tầng kiên cố nhưng thời gian dài gần 6 tiếng có gây thiệt hại nhiều, tốc mái khoảng 25 nhà, còn tốc mái ít thì 1900 hộ, cây cối đổ gãy hoàn toàn. Các công

trình điện, tưới phục vụ cho nông nghiệp thì bị hư hại, giao thông, đê điều nữa. Cũng hư hỏng nhiều, một đặc thù nữa là tập trung vào trồng trọt bị ngâm và thiệt hại hoàn toàn, mỗi mùa mưa lũ.

H: Diện tích đất canh tác bị ảnh hưởng như thế nào bởi bão số 10?

Đ 2: Cũng không bị ảnh hưởng bởi lúc ấy thì đã thu hoạch được lúa rồi. Còn riêng rau màu thì thiệt hại khoảng 30 ha. Số bị lúa ướt cũng nhiều, các gia súc gia cầm thì cũng thiệt hại nhiều, 6300 vịt gà, trâu bò cũng chết khoảng 15 con.

H: Xã có nhận sự hỗ trợ của tổ chức nào không?

Đ 1: Khi bị bão lũ thì xã cũng có nhận sự hỗ trợ của bà con nơi không bị bão lũ, vừa rồi cũng được chính phủ cấp cho 15 tấn gạo hỗ trợ. Các tổ chức như mặt trận tổ quốc của tỉnh và huyện, có đoàn tình nguyện của tổng cục VI và cũng có tổ chức ở Đại học Y về tổ chức khám chữa bệnh cho người dân cho 700 người dân, bình quân 750 nghìn cho một người.

Đ 2: Các nhà bị tốc mái cũng được tu sửa lại, những người bị thương cũng được hỗ trợ.

H: Hàng năm kinh phí chi cho phòng chống bão lụt thì ngân sách từ xã và từ tuyến trên xuống xã như thế nào?

Đ 1: Ngân sách riêng cho phòng chống bão lũ thì không, nhưng mà mấy năm gần đây thì cũng có bão lũ lớn nên việc quan tâm, bố trí cho đóng thuyền, đầu tư mua máy phát điện khi điện lưới mất, phục vụ giữ thông tin liên lạc, có máy thuyền khi lũ lớn thì có trường hợp đột xuất, cứu người..kiểm tra và hạn chế thiệt hại, quan tâm nhất đến tính mạng con người. Được sự quan tâm của chính quyền thì lũ lớn nhưng thiệt hại về người thì không có.

Đ 3: Riêng xã thì có trích ngân sách đóng cho thôn thường xuyên bị ngập thì có tiết kiệm ngân sách xã để đóng thuyền cho dân. Xã cũng phải đóng góp tới 80%, còn lại là dân 20% rồi.

Đ 2: Nếu có lũ đột xuất thì huyện cũng trích những ngân sách dự phòng nhằm ưu tiên cho các xã, trước hết là vấn đề sửa chữa trường học và trạm y tế nhằm phục vụ dạy học và chăm sóc sức khỏe cho người dân, vấn đề thứ hai là khắc phục các thiệt hại nhằm phục vụ cho sản xuất như là các đường điện, trạm bơm, kênh mương, giao thông nông thôn. Mặc dù, không lớn nhưng cũng khắc phục được những đoạn hư hỏng nhằm phục vụ cho sản xuất. Bão số 10 thì huyện cũng hỗ trợ 30 triệu, còn 50 triệu thì hỗ trợ làm tuyến đường bơm cho hợp tác xã, trường học và trạm y tế thì trước mắt cũng được như thế. Còn ngân sách trung ương thì vẫn chưa có.

H: Còn sản xuất thủy hải sản khi bão lũ về thì gặp thiệt hại như thế nào?

Đ 3: Nói chung, tron chỉ đạo về mình là vùng hay gặp lụt, thì chúng tôi cũng chỉ đạo cho người dân là thu hoạch trước mùa mưa lũ, tránh thiệt hại. Tuy nhiên, một số hộ thì

nuôi trồng cá, mà nuôi liền năm, vì từ cá còn bé thì họ bán Tết thì cũng có thiệt hại. Con bão số 10 thì bị trôi đi cũng khoảng 15 tấn. Tài sản như lều chòi thì bị thiệt hại, nhưng người thì không.

H: Ở địa bàn có hạn hán và xâm nhập mặn không?

Đ 2: Phần lớn các dòng suối lớn tự nhiên thì cũng được nhà nước quan tâm và có xây dựng các hồ chứa để phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh. Nhưng nó lại có hai mặt, để điều tiết sớm thì gặp hạn chế là thiếu nước cho sản xuất vì mình xả nước sớm. Không mưa thì sẽ tiêu. Hiện tượng, trái đất nóng lên cũng có hiện tượng triều cường, có xâm nhập mặn dài hơn và sâu hơn so những năm trước đây. Võ Ninh ở xa cửa biển không kéo lên trên này nhưng có sự xâm nhập mặn thì giờ có kéo lên Hà Ninh giáp Võ Ninh, sẽ ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, bởi sản xuất thủy sản chủ yếu là nuôi trồng bằng nước ngọt. Nuôi cá là chính, có ảnh hưởng. Nguồn nước ấy cũng ảnh hưởng tới vấn đề sản xuất nông nghiệp.

H: Diện tích đồng bị nhiễm mặn gia tăng thêm là như thế nào?

Đ 3: Cái này chủ yếu là vùng Trúc Ly, còn vùng khác thì có đập nhỏ ngăn nên mình cũng hạn chế được.

H: Nuôi trồng thủy sản có thay đổi phương thức khi bị xâm nhập mặn gì không?

Đ 1: Họ cũng chuyển đổi, những vùng bị xâm nhập thì chuyển sang nuôi những con sống ở nước lợ chẳng hạn.

H: Trước đây thì bà con nuôi gì và sau khi bị xâm nhập thì bà con nuôi gì?

Đ 2: Trước thì bà con nuôi cá là chủ yếu nhưng sau khi bị xâm nhập mặn thì chuyển sang nuôi cua.

Đ 3: Chủ yếu là vùng Trúc Ly và Hà Thiệp

H: Quy mô nuôi trồng thủy sản của hộ dân như thế nào?

Đ 1: Hiện tại thì người dân mới chỉ nuôi bán thâm canh thôi, vì điều kiện đất đai đang còn chật hẹp. Diện tích cũng ít, nuôi thâm canh thì đòi hỏi phải có quy mô lớn và có điều kiện đưa vào các khoa học kỹ thuật hiện đại để mà xử lý được. Diện tích ít cũng không thể đưa máy lọc vào được

Đ 3: Hơn nữa, là do điều kiện thời tiết, khí hậu nữa, là vùng thấp trũng cho nên họ chỉ nuôi được theo mùa vụ, mùa vụ là sau Tết tầm tháng 2 – 3, tránh lũ. Nuôi trồng thủy sản nước lợ vào tháng 4.

H: Thông tin mùa vụ như thế nào?

Đ 3: Nuôi tôm là tháng 4 dương, cá thì tầm khoảng 11 đã thả cá lợ. Tháng 7 đến tháng 3 năm sau là tránh lũ, chuẩn bị ao hồ cho vụ tiếp theo. Một số hộ gia đình thì có nuôi cá vượt lũ, rủi ro cũng rất lớn vì lũ lớn thì che chắn cũng sập hết. Trúc Ly cũng có, có giăng lưới b40, khi lũ lớn các loại gỗ thì cũng đè sập lớn.

Đ 2: Các loại cá thì đào hồ xây cao để chống lũ.

Đ 1: Mô hình này thì có phát triển không, vì không có vốn nhiều. Hy động toàn bộ anh em họ hàng cùng làm.

Đ 2: Vùng ở Hà Thiệp và Trúc Ly thì chắc chắn mấy năm tới sẽ chuyển đổi.

H: Bà con trồng giống lúa gì?

Đ: Bây giờ bà con trồng các giống lúa mới hết.

H: Nếu có khả năng chuyển đổi thì bà con định chuyển đổi như thế nào? Có chuyển sang giống lúa khác không?

Đ 1: Cũng tùy trường hợp có thể chuyển sang trồng lúa thích nghi hoặc chuyển sang nuôi trồng thủy sản. Hoặc có thể gieo cấy hoặc và nuôi trồng thủy sản.

Đ 2: Xóm 1 Hà Thiệp ngập cao hơn xóm 2 Hà Thiệp.

H: Nếu đưa cơ giới vào nông nghiệp thì có tăng năng suất so với nuôi trồng thủy sản hay không?

Đ 3: Cũng phải đảm bảo an ninh lương thực. Nuôi trồng thủy sản cũng khó khi thị trường tiêu thụ cũng khó.

H: Tức là mình chưa có đầu ra cho nuôi trồng thủy sản.

Đ 2: Nếu trường hợp có các nhà máy, xí nghiệp, có công nhân thì cũng đỡ nhưng phần lớn là nông dân cũng tự cung tự tiêu. Ví như sản xuất rau mà có người dân, trường đại học thì sản xuất rau cũng có giá, tiêu thụ nhanh.

H: Trong chiến lược sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản thì xã định hướng như thế nào?

Đ 1: Cố gắng giữ được an ninh lương thực, còn một số vùng nhiễm mặn sâu thì có thể chuyển đổi sang sản xuất sang loại khác đa dạng hơn. Cũng tìm tòi và đề nghị huyện tìm những đối tượng mới chẳng hạn như nhân ra mô hình nuôi cua đồng, ốc nhồi, sản xuất rau. Những loại như rau ăn lá đem lại thu nhập cao như rau má, tiêu thụ cũng dễ rau má tự nhiên cũng tốt rồi nhưng tìm loại tốt hơn. Như con rạm bây giờ cũng 40 - 50 nghìn. Tập trung những loại có hiệu quả cao, nếu dùng tươi không hết thì có thể sản xuất để làm sinh tố vào mùa hè chẳng hạn. Chúng tôi cũng đang tìm những đề xuất như thế.

H: Nếu trong trường hợp lúa không mang lại cao thì sẽ chuyển đổi, vậy tại sao lại chọn những sản phẩm này, có liên quan gì tới bão lũ ở địa phương?

Đ 3: Vì những sản phẩm này thì ở vùng cao, những vùng đất lầy, vùng cát đỏ thì trồng rau má ở trên đấy.

Đ 1: Giống rau má thì khi ngập nước cũng không chết, bởi ngập nước thì không phải ngập triền miên mà chỉ ngập mấy ngày thôi.

H: Thời gian trồng như thế nào ạ? Với sản phẩm này có làm quanh năm được không?

Đ 2: Còn đối với rau má thì có thể trồng quanh năm được bởi với mùa hè thì có thể tưới nước được.

Đ 1: Với đặc điểm của rau má khi lên lá thì tưới ẩm lên thì lại lên mạnh hơn. Các loại cây khác thì trồng ở cao, có thể chống lũ được.

H: Kinh nghiệm của đồng hay rau má có từ đâu?

Đ 3: Nhờ tìm tòi, cũng nhờ trung tâm khuyến nông, trạm khuyến nông của huyện. Nếu khi tìm đến cả trung tâm khuyến nông trung ương, còn rau má thì có tài liệu ở trường Đại học Nông nghiệp của Huế thì cũng có rồi và hướng dẫn ở Quảng Điền. Vào năm 2014 thì cũng sản xuất ở Quảng Điền – Thừa Thiên Huế cũng mấy chục ha. Tôi cũng đã đi vào trong đó rồi. Họ cũng mang vào Sài Gòn bán rồi.

H: Người dân cho các anh các ý kiến tham vấn như thế nào về nuôi con gì, trồng cây gì cho phù hợp không?

Đ 1: Mình là cán bộ cũng trần trở rất là nhiều, bà con là nông dân tính bảo thủ cũng nhiều, chờ ai làm được thì họ thôi chứ chưa có tiên phong, họ không có đề xuất gì cho xã.

Đ 2: Ruộng lầy thụt thì họ để nuôi trồng, xã thì cũng tìm tòi hướng dẫn cho bà con tuy nhiên thực tế thì giàu cũng không phải là giàu, họ đi làm các nghề khác có thu nhập cao hơn.

H: Người dân đi làm phụ hồ, phụ nề cho tư nhân, hay nhà nước, hay làm các công trình nhỏ?

Đ: Phần lớn là người dân đi làm các chủ thầu nhà riêng lẻ theo từng đoàn, từ thành Phố Đồng Hới, có đoàn làm cho các thầu, hoặc các xã lân cận.

H: Đây là hoạt động tự phát ạ?

Đ: Chủ yếu đi vào Thành phố Hồ Chí Minh nữa.

H: Bây giờ có hương ước rồi thì có tổ chức nào mà quản lý việc đi hoặc về như thế không ạ? Ví dụ như đi theo nhóm thì có trưởng nhóm, thì trong các dòng họ, trong xã có không?

Đ: Không.

H: Đối với sản xuất nông nghiệp thì xã có mô hình hợp tác xã hướng dẫn các lịch mùa vụ...không ạ?

Đ: Ở xã thì sự có sự điều hành của chính quyền tập trung chỉ đạo, xây dựng đi đến sự thống nhất, các hợp tác xã căn cứ vào đó cụ thể hóa trên ruộng đồng của mình như thế nào. Qua đấy, làm đất theo lịch mùa vụ, chứ làm riêng lẻ thì cũng không thể được. Cho nên hợp tác xã có một số khâu xây dựng lịch thời vụ, hướng dẫn giống, cũng có hợp



tác xã phân bón hoặc dân tự túc họ cũng không yêu cầu, điều hành thủy nông, bơm tưới, bảo vệ ruộng đồng không cho trâu bò phá. Rồi dẫn nước vào đồng.

H: Vậy lịch thời vụ này chỉ làm riêng cho xã mình hay có liên quan tới phòng nông nghiệp của huyện không ạ?

Đ: Xây dựng lịch thời vụ thì sở nông nghiệp cũng có chỉ đạo, phòng nông nghiệp thì tham mưu cho huyện có những chỉ đạo và xây dựng lịch để tham vấn các ý kiến để xây dựng lịch phù hợp với địa phương. Một số diện tích đất bị chua phèn thì tùy thuộc vào thời gian sinh trưởng, đối với Võ Ninh đất bị chua phèn lâu thì phải xây dựng lịch sớm hơn, nếu không sẽ không kịp với vụ Hè – Thu. Như vậy, là mình có điều chỉnh lịch thời vụ trên cơ sở lịch của cấp trên.

H: Kinh nghiệm dân gian dự báo thời tiết bão lũ, hạn hán để có những quyết sách chỉ đạo sao cho hợp lý?

Đ: Kinh nghiệm theo cha ông truyền lại thì ví như cơ cấu lịch sản xuất vụ Đông – Xuân thì thường thường phải cơ cấu phải hướng vào thời điểm lúa trổ, nếu ruộng mà hai vụ thì khoảng 6 tháng thì phải cho lúa trổ, để thời gian kịp thu hoạch, vụ Hè Thu thì phải thu hoạch trước 5/9 để tránh lũ. Sau 5/9 đã xuất hiện. Phải tránh lũ giảm thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp.

Đ: Nếu thời tiết không thuận lợi, cây không quang hợp được thì rất khó thì có bón thúc và phun thuốc kích thích.

H: Còn những kinh nghiệm nào nữa không ạ?

Đ: Nói chung nuôi trồng và cấy trồng thì xã cũng xây dựng lịch thời vụ đúng như vậy, ví như qua tháng 2, 3 cũng xây dựng lịch, cho bà con tháo hồ để nuôi trồng thủy sản.

H: Nuôi trồng thủy sản thì căn cứ vào đâu?

Đ: Căn cứ một là thời gian nuôi, giống vật nuôi.

Đ: Bây giờ nuôi tôm nhưng phải tháng 7 -8 phải thu hoạch, nếu thời tiết thuận lợi thì khoảng tháng 8 là thu để tránh lũ, trong vòng 3 tháng thì họ căn vào đó để thả rồi tránh lũ.

H: Bà con có nhiều kinh nghiệm căn cứ vào các con côn trùng không?

Đ: Nếu trời nắng mà có các con kiến lá bò lên thì sẽ có mưa do thay đổi thời tiết. Hoặc là khi cỏ lau mà trổ thì coi như là sắp hết lũ hoặc không lũ. Nếu bông lau trổ sớm tầm tháng 9 – 10 thì họ sẽ dự kiến là năm nay không có lũ. Có con vò vò mà làm tổ thấp thì năm đó sẽ lũ nhỏ, nếu làm tổ trên trần nhà cao thì năm đó lũ lớn. Nếu có tre mà măng lên mọc ở ngoài thì không có bão lớn nếu măng mà mọc ở bên trong bụi tre thì năm nay có bão lớn.

H: Những kinh nghiệm này bà con có ghi chép lại không?

Đ 3: Bà con không ghi chép nhưng có truyền miệng lại với nhau.

H: Nuôi trồng không có hợp tác xã ạ?

Đ 2: Không có hợp tác xã nhưng có các tổ, họ không muốn lập hợp tác xã mà thích riêng lẻ, có lập câu lạc bộ nuôi trồng thủy sản.

H: Nộp nghĩa vụ cho nhà nước như thế nào?

Đ 1: Mọi khoản chi phí thì họ chịu.

H: Khi gặp vấn đề gì thì họ có gánh vác với nhau không?

Đ 2: Chẳng hạn khi bị dịch bệnh thì huyện có hỗ trợ một phần nào giống thôi.

H: Đợt lụt vừa rồi mình có hỗ trợ giống lúa cho bà con gieo trồng lại không ạ?

Đ 3: Sau bão lũ thì trung ương, tỉnh huyện cũng có hỗ trợ các loại giống ngô, rau các loại để khắc phục sau bão, như bão số 10 thì tôi cũng được mấy tạ ngô và các loại cải các loại.

H: Khi mà bão lũ đến thì có cá có các cột bê tông, có lưới để che chắn, vậy tôm thì làm như thế nào?

Đ 1: Tôm thì thu trước đó rồi, vì tôm thường thì nuôi từ 3 – 4 tháng thôi, có nuôi nữa nó cũng không lớn nữa. Còn cá như cá trắm, rô phi thì mới tránh lũ, họ bán vào tết mới có giá.

H: Vậy rau màu thì bà con có làm gì để ứng phó khi lũ đến không ạ?

Đ 2: Thì không, ngập thì chịu.

H: Ở đây bà con có cách mưa to có che chắn không?

Đ 1: Họ có giăng lưới để tản mưa, tránh mưa sối vào bị hỏng.

Đ 2: Sản xuất rau trái vụ thì cũng có cái che chắn, che tránh sâu bệnh nữa.

H: Có những tổ chức nào về hỗ trợ?

Đ 1: Về mô hình rau sạch thì trước có Viện nước khoáng trung ương có thành lập tổ chức nhằm tập huấn, sau thời gian sau thì quá trình sản xuất bị hư hỏng. Địa bàn sản xuất rau cũng nhiều, cung cấp cho Đồng Hới cũng nhiều, là rau sạch, không bị sâu bệnh.

H: Ban chỉ huy phòng chống bão lụt ở xã thì phương thức hoạt động, nhân sự như thế nào?

Đ 3: Thành viên ở trong đó có ban chỉ huy quân sự của huyện, ngoài ra có xây dựng các phương án phòng chống lụt bão, khi có bão lên thì ban chỉ huy quân sự xã có xây dựng ban cứu nạn theo chỉ thị cấp trên, có huy động điều động lực lượng dân quân để cứu nạn trên địa bàn. Về kinh phí thì xã cũng gặp khó khăn, chủ yếu nhờ vào sự hỗ trợ là chính, như vừa rồi để phòng chôn sạt lở thì có nhờ sự điều động của 10 - 15 chiến

sỹ. Hỗ trợ và bồi dưỡng trong ngày, còn trang bị áo mưa thì theo nghị định 58 là có hết. Chủ yếu là dựa nguồn ngân sách xã là chính.

H: Quỹ phòng chống bão lụt ở địa phương như thế nào?

Đ 1: Quỹ hàng năm thì xã thu được có 80 – 85 %, còn có một số hộ đi làm ăn xa không có điều kiện nộp, một là có trang bị áo mưa, đèn pin, thực ra hai ba mới có một lần. Rồi hỗ trợ cho các trưởng tiểu ban ở mỗi thôn khi có thiên tai lũ lụt, xã trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

H: xã có chính sách vay vốn cho dân, vay để chuyển đổi cây trồng để thích ứng với thời tiết ở đây?

Đ 3: Vay vốn để sản xuất thì chủ yếu là nguồn của Ngân hàng chính sách xã hội, và ngân hàng thương mại thì hàng năm có phân vốn về cho các tổ chức.

Đ 1: Hiện nay có vay 22 tỷ trong đó cũng có các hộ nghèo, vốn sinh viên.

H: Ở xã có tổ chức tập huấn cho bà con phòng chống bão lũ, hình thức như thế nào?

Đ 2: Khi mùa mưa bão thì chúng tôi sẽ triệu tập thành viên của ban chỉ đạo phòng chống bão lũ, các trưởng tiểu ban ở thôn sẽ đến và quán triệt theo, các chi thị, thông báo được đưa tới người dân, tập trung phòng chống, như bão số 10 thì phòng thôi chứ không chống được. Đến cơn bão số 14 thì rút kinh nghiệm thì bão lại không vào.

H: Trong phòng chống bão lụt thì có tập huấn không?

Đ 1: Thường mấy năm thì có diễn tập phòng chống thiên tai, nếu dự báo có bão vào thì chúng tôi có các chi thị chỉ đạo cho các trưởng tiểu ban phòng chống, nắm các hộ có nhà tạm bợ di chuyển lên nhà kiên cố, cũng có thể di chuyển lên những trường học để dân đến. Khi có thông báo lũ lớn, những cơ sở đó phải tạo điều kiện cho người dân. Đến thời điểm này thì những cơ sở đó cũng đã kiên cố, có nhà dân thì mỗi nhà cũng có phòng lều để người dân có thể ở đó phòng chống bão, lũ.

H: Đối với các lãnh đạo thì có thể tập huấn nhưng đối với người dân thì chỉ có thông tin ă?

Đ 3: Thì công tác diễn tập cũng chỉ làm điểm ở một số xã thì người dân cũng tham gia, mấy năm rồi cũng có diễn tập vào năm 2013, còn lại chủ yếu là xử lý bằng thông tin, các chi thị công văn thông báo rộng rãi cho người dân nắm được.

H: Còn tập huấn khuyến nông cho bà con thì thế nào ă?

Đ 2: Cán bộ khuyến nông của chúng tôi cũng là cán bộ không chuyên trách thôi, cho nên khi tập huấn chuyên giao các khoa học kỹ thuật thì các cơ quan trực thuộc Sở Nông nghiệp, trạm khuyến nông, phòng nông nghiệp, các trung giáo dục dạy nghề thì theo các quy định chính phủ thì cũng có sự phối trung tâm công đồng với các tổ chức chính trị, nông dân, đoàn thanh niên, hội phụ nữ... với chăn nuôi thì tập huấn cho phụ

nữ, nuôi trồng thủy sản thì tập trung cho cả nông dân và phụ nữ, các ngành nghề khác như mộc, xây dựng thì các hộ nghèo, thanh niên thì tập huấn cho họ biết.

H: Tập huấn chuyên giao cho cả bà con hay mời đại diện?

Đ 2: Tập huấn cho toàn thôn. Tổ chức trực tiếp tại thôn, chiều nay cũng giảng lớp 3 tháng học nghề nuôi trồng thủy sản ở Trúc Ly.

H: Một năm tổ chức bao nhiêu khóa học nghề?

Đ 3: Năm 2012 có 3 lớp học nghề có 30 người trong 3 tháng, chủ yếu là các nghề như nuôi trồng thủy sản, thú y, điện dân dụng, chăm sóc cây cảnh.

H: Nội dung học có liên quan tới ứng phó thiên tai không?

Đ: Trong tập huấn về nuôi trồng thủy sản, chăm sóc cây cảnh thì trong đó có hướng dẫn phòng chống dịch bệnh, phòng chống lụt, có cả thời gian thực hành luôn.

**KẾT THÚC THẢO LUẬN !**